

Số: 99/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Đại học Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ công chức, viên chức và người lao động và Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên được ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc thông qua Quy định về nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2538/QĐ-ĐHTN ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban chức năng của Đại học Thái Nguyên, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc, thuộc Đại học Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Hồng Quang

QUY ĐỊNH

Về nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Đại học Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 99 /QĐ-ĐHTN ngày 21 tháng 01 năm 2022
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN).

2. Đối tượng áp dụng

Viên chức và người lao động đang làm việc tại các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc và đơn vị cấu thành ĐHTN (sau đây gọi chung là đơn vị), bao gồm:

a) Viên chức xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

b) Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Việc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy định và thẩm quyền.

2. Việc xét nâng bậc lương được thực hiện mỗi năm một lần vào quý IV thông qua Hội đồng xét nâng bậc lương của đơn vị.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu thực hiện khi viên chức, người lao động có thông báo nghỉ hưu và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

Viên chức và người lao động nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

- Đối với chức danh chuyên gia cao cấp: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong bảng lương chuyên gia cao cấp thì sau 05 năm (đủ 60 tháng) giữ bậc lương trong bảng lương chuyên gia cao cấp được xét nâng một bậc lương.

- Đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh nghề nghiệp thì sau 03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh nghề nghiệp được xét nâng một bậc lương.

- Đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh nghề nghiệp thì sau 02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh nghề nghiệp được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 06 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

- Thời gian viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại điểm b khoản này.

- Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

- Thời gian viên chức, người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

- Thời gian thử thách đối với viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

- Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

Viên chức, người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh nghề nghiệp đã quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

a) Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều này như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo.

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo.

- Viên chức, người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a, b, c khoản này.

e) Trường hợp viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này.

4. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương.

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 4. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

a) Điều kiện và chế độ được nâng bậc lương trước thời hạn: viên chức và người lao động phải đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định về nâng bậc lương thường xuyên, đồng thời lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

b) Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn: tỷ lệ viên chức và người lao động (trừ các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của đơn vị. Danh sách trả lương của đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao phê duyệt số lượng người làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

c) Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn:

- Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của đơn vị chia cho 10), đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Tỷ lệ nâng lương trước thời hạn năm nào tính cho năm đó, không bảo lưu sang năm tiếp theo.

d) Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

đ) Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

- Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

e) Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

- Xét lần lượt hết các trường hợp có thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, sau đó xét đến các trường hợp có thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng, tiếp đến là xét đến các trường hợp có thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng.

- Nếu có từ 2 viên chức, người lao động trở lên ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau:

(1) Viên chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

(2) Viên chức, người lao động tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn).

(3) Viên chức, người lao động là nữ có hệ số lương bằng hoặc thấp hơn.

(4) Viên chức, người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn.

2. Tiêu chuẩn thành tích và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn

a) Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng

Stt	Thành tích
1	Có một trong các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này: Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; các loại Huân chương khác.
2	Có một trong các danh hiệu phong tặng cấp Nhà nước trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này: Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân; Thầy thuốc Ưu tú.
3	Có một trong các giải thưởng cấp Nhà nước và quốc tế trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này: Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng cấp Nhà nước; Giải thưởng Quốc tế.
4	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này.
5	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này.
6	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này.
7	Có 01 Bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương về thành tích công tác trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này (không tính các bằng khen khen thưởng phong trào và đột xuất), đồng thời có 2 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm xét nâng bậc lương trước thời hạn và năm liền kề trước đó).
8	Có 02 Bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương về thành tích công tác trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này (không tính các bằng khen khen thưởng phong trào và đột xuất), đồng thời năm xét nâng bậc lương đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
9	Trong năm xét nâng bậc lương trước thời hạn và năm liền kề trước đó có 03 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus (chỉ tính cho tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ). <i>Nếu bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng (IF) vượt trội thì cần tối thiểu 02 công bố trong nhóm tạp chí Q1.</i> Ghi chú: Báo cáo, bài báo công bố tạp chí khoa học có thuộc danh mục WoS hoặc Scopus theo danh mục trên website: - Đối với WoS: https://mjl.clarivate.com/ - Đối với Scopus: https://www.scimagojr.com/
10	Trong thời gian giữ bậc kết nối, liên kết được các chương trình hợp tác Quốc tế mang lại lợi ích cho đơn vị có giá trị từ 100.000 USD trở lên (có minh chứng cụ thể).
11	Có từ 01 kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế (có minh chứng cụ thể, nếu là kết quả của tập thể thì chỉ tính người đứng đầu) trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng

Stt	Thành tích
12	Có 01 Bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương về thành tích công tác trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này (không tính các bằng khen khen thưởng phong trào và đột xuất), đồng thời năm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
13	Năm xét nâng bậc lương trước thời hạn và năm trước liền kề (2 năm liên tục) đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
14	Có từ 01 tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh, múa, kiến trúc và chương trình biểu diễn), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này.
15	Trong năm xét nâng bậc lương trước thời hạn và năm liền kề trước đó có 02 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus (chỉ tính cho tác giả thứ nhất hoặc tác giả liên hệ). Nếu bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có hệ số ảnh hưởng (IF) vượt trội thì cần có 01 công bố trong nhóm tạp chí Q1. <u>Ghi chú:</u> Báo cáo, bài báo công bố tạp chí khoa học có thuộc danh mục WoS hoặc Scopus theo danh mục trên website: - Đối với WoS: https://mjl.clarivate.com/ - Đối với Scopus: https://www.scimagojr.com/

c) Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng

Stt	Thành tích
16	Có 01 Bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương về thành tích công tác trong thời gian quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Quy định này (không tính các bằng khen khen thưởng phong trào và đột xuất).
17	Năm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
18	Trong thời gian giữ bậc có 01 Bằng khen cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương về thành tích công tác trong các lĩnh vực chính trị, xã hội, các phong trào thi đua và đột xuất.
19	Trong thời gian giữ bậc có 01 Giấy khen của Giám đốc ĐHTN về thành tích công tác.

3. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

a) Viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định về nâng bậc lương thường xuyên, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh nghề nghiệp và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định.

b) Trường hợp viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì viên chức, người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thời gian xét và hồ sơ đề nghị

1. Hằng năm, vào tháng 11 các đơn vị tiến hành xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, gửi công văn kèm hồ sơ về Ban Tổ chức cán bộ ĐHTN trước ngày 20/11 hằng năm.

2. Đối với các trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Phân hiệu ĐHTN

a) Việc xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo phân cấp của ĐHTN và Quy định này. Thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương đối với chức danh giảng viên chính và tương đương trở xuống. Sau khi thực hiện, đơn vị báo cáo kết quả về ĐHTN (Mẫu số 01).

b) Các trường hợp thuộc chức danh giảng viên cao cấp và tương đương được đề nghị nâng bậc lương (bao gồm cả nâng bậc lương trước thời hạn), đơn vị gửi báo cáo và hồ sơ (02 bộ) về ĐHTN gồm:

- Công văn đề nghị của đơn vị (đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn phải nêu rõ lý do, thời gian đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn và không kết hợp cùng công văn đề nghị nâng bậc lương thường xuyên).

- Biên bản họp Hội đồng xét nâng bậc lương của đơn vị.

- Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên (Mẫu số 02).

- Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (Mẫu số 03).

- Bản sao quyết định xếp lương gần nhất hoặc quyết định bổ nhiệm giảng viên cao cấp đối với trường hợp mới bổ nhiệm.

- Bản tóm tắt quá trình nâng lương (Mẫu 04).

- Bản sao quyết định công nhận thành tích xuất sắc của cấp có thẩm quyền và quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị (đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ).

3. Đối với các đơn vị trực thuộc, hồ sơ gửi về ĐHTN gồm:

a) Công văn đề nghị của đơn vị.

- b) Biên bản họp Hội đồng xét nâng bậc lương của đơn vị.
 - c) Danh sách đề nghị nâng bậc lương gồm bản tổng hợp, chức danh giảng viên cao cấp và tương đương; chức danh giảng viên chính và tương đương trở xuống.
 - d) Quyết định xếp lương gần nhất hoặc quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp và tương đương (đối với trường hợp mới được bổ nhiệm).
 - đ) Bản sao quyết định công nhận thành tích xuất sắc của cấp có thẩm quyền (đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ).
 - e) Bản tóm tắt quá trình nâng lương (Mẫu số 04).
4. Đối với trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu căn cứ vào thời gian nghỉ hưu để đề nghị và hồ sơ (02 bộ) gồm:
- a) Công văn đề nghị của đơn vị.
 - b) Thông báo nghỉ hưu.
 - c) Quyết định xếp lương gần nhất hoặc quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp và tương đương (đối với trường hợp mới được bổ nhiệm) của cá nhân được đề nghị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Đối với ĐHTN

Giao Ban Tổ chức Cán bộ chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các ban chức năng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Đối với các đơn vị

Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo việc thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động đúng quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian và quy trình, thủ tục.

Điều 7. Quy định về sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về ĐHTN (qua Ban Tổ chức cán bộ) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

